

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày: 06-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Tùng;

- Ông Phan Văn Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc V**, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp TT, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Cao Thị Kim C**, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp HH, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc V trình bày: Ngày 13-7-2017 âm lịch, bà Cao Thị Kim C có hỏi vay chị số tiền 30.000.000 đồng, lãi 3.000.000 đồng/tháng và hẹn đến ngày 13-8-2017 âm lịch sẽ trả lại cho chị. Đến hẹn, bà C không trả tiền vốn và lãi cho chị, chị đã đòi nhiều lần nhưng bà C không trả. Nay chị yêu cầu bà C phải trả số tiền trên cho chị, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, bà Cao Thị Kim C trình bày: Trước khi vay số tiền 30.000.000 đồng của chị V, giữa bà và chị V, mẹ chị V đã nhiều lần giao dịch vay tiền với nhau. Còn lần vay 30.000.000 đồng ngày 13-7-2017 âm lịch mà nay chị V yêu cầu bà trả, bà có vay nhưng nhận tiền làm 02 lần, một lần 10.000.000 đồng, lần

sau là 20.000.000 đồng, sau đó cộng vào, viết chung 01 biên nhận mà chị V giao nộp. Số tiền này bà vay dùm anh Lương Văn Đ với mức lãi suất 7.000đồng/ngày/1.000.000 đồng. Bà nhận tiền trực tiếp từ chị V. Anh Đ là cháu chồng bà con của bà, nay bà vay dùm cho anh Đ, bà đứng ra vay thì bà sẽ trả, không buộc anh Đ phải trả và hiện anh Đ cũng bỏ đi đâu bà không biết. Bà đã trả cho chị V tiền lãi đã nhiều hơn tiền vốn. Sau đó, bà có trả cho chị V 20.000.000 đồng tiền vốn, chỉ còn nợ lại 10.000.000 đồng nhưng không có làm giấy tờ gì. Trong tờ biên nhận ghi tên Cao Kim C do bà viết và ký tên. Do bà đã trả 20.000.000 đồng nên nay bà chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng. Khi bà trả 20.000.000 đồng cho chị V, chị V và mẹ chị V là bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1965, cùng địa chỉ với chị V đến nhà bà nhận tiền.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà C phải trả cho chị số tiền vay 30.000.000 đồng làm một lần, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc V khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị Kim C phải trả cho chị số tiền 30.000.000 đồng theo thỏa thuận vay tiền được xác lập giữa các bên, nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, bà Cao Thị Kim C không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà C.

[3] Trong quá trình hòa giải, bà Cao Thị Kim C cho rằng bà vay tiền của chị Nguyễn Thị Ngọc V là vay dùm cho anh Lương Văn Đ nhưng bà có ý kiến bà đứng ra vay của chị V thì sẽ đứng ra trả nợ cho chị V, cũng không yêu cầu anh Đ phải trả nợ cho bà nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải đưa anh Đ vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa chị Nguyễn Thị Ngọc V và bà Cao Thị Kim C đều thống nhất thừa nhận bà C có vay của chị V số tiền 30.000.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh.

Phía bà C cho rằng bà đã trả lãi cho chị V nhiều lần, số tiền lãi nhiều hơn số tiền vốn và bà cũng đã trả tiền vốn gốc cho chị V được 20.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 10.000.000 đồng. Lời trình bày của bà C không được phía chị V thừa nhận và bà C cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh mình đã trả tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền vốn cho chị V nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, cần buộc bà C phải trả cho chị V số tiền 30.000.000 đồng mà bà đã vay. Phía chị V không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị V không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị V. Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc V.

Buộc bà Cao Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Cao Thị Kim C phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 16852 ngày 01-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bà Cao Thị Kim C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực